

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VIỆT NAM THANH BÌNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VIỆT NAM THANH BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM THANH BINH GREEN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THANHBINH GE.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107263844

**3. Ngày thành lập:** 23/12/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 7, ngõ 129 đường Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984009229

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                      | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Trồng lúa                                      | 0111     |
| 2.  | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác        | 0112     |
| 3.  | Trồng cây lấy củ có chất bột                   | 0113     |
| 4.  | Trồng cây mía                                  | 0114     |
| 5.  | Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào                  | 0115     |
| 6.  | Trồng cây lấy sợi                              | 0116     |
| 7.  | Trồng cây có hạt chứa dầu                      | 0117     |
| 8.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh | 0118     |
| 9.  | Trồng cây hàng năm khác                        | 0119     |
| 10. | Trồng cây ăn quả                               | 0121     |
| 11. | Trồng cây lấy quả chứa dầu                     | 0122     |
| 12. | Trồng cây điều                                 | 0123     |
| 13. | Trồng cây hồ tiêu                              | 0124     |
| 14. | Trồng cây cao su                               | 0125     |
| 15. | Trồng cây cà phê                               | 0126     |
| 16. | Trồng cây chè                                  | 0127     |
| 17. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu                | 0128     |
| 18. | Trồng cây lâu năm khác                         | 0129     |
| 19. | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp         | 0130     |
| 20. | Chăn nuôi trâu, bò                             | 0141     |
| 21. | Chăn nuôi ngựa, lừa, la                        | 0142     |
| 22. | Chăn nuôi dê, cừu                              | 0144     |

|     |                                                         |             |
|-----|---------------------------------------------------------|-------------|
| 23. | Chăn nuôi lợn                                           | 0145        |
| 24. | Chăn nuôi gia cầm                                       | 0146        |
| 25. | Chăn nuôi khác                                          | 0149        |
| 26. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                           | 0150        |
| 27. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                            | 0161        |
| 28. | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                             | 0162        |
| 29. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                         | 0163        |
| 30. | Xử lý hạt giống để nhân giống                           | 0164        |
| 31. | Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan     | 0170        |
| 32. | Trồng rừng và chăm sóc rừng                             | 0210(Chính) |
| 33. | Khai thác gỗ                                            | 0221        |
| 34. | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ                           | 0222        |
| 35. | Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác | 0230        |
| 36. | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp                            | 0240        |
| 37. | Khai thác thủy sản biển                                 | 0311        |
| 38. | Khai thác thủy sản nội địa                              | 0312        |
| 39. | Nuôi trồng thủy sản biển                                | 0321        |
| 40. | Nuôi trồng thủy sản nội địa                             | 0322        |
| 41. | Sản xuất giống thủy sản                                 | 0323        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG THỊ TUYẾT MAI | Số 29, tổ 12A, P. Lương Khánh Thiện, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông | 25.500     | 255.000.000           | 51,000    | 168178948                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                      | Tổng số           | 25.500     | 255.000.000           | 51,000    |                                                                                             |         |
| 2   | CHU THỊ BIÊN       | Xóm 2, thôn Đặng Xá, Xã Văn Xá, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 14.500     | 145.000.000           | 29,000    | 161132539                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                      | Tổng số           | 14.500     | 145.000.000           | 29,000    |                                                                                             |         |

|   |              |                                                                     |                   |        |             |        |           |  |
|---|--------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|-------------|--------|-----------|--|
| 3 | PHẠM HỒNG KỲ | Tổ 9, Phường Tân Bình, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 10.000 | 100.000.000 | 20,000 | 164008721 |  |
|   |              |                                                                     | Tổng số           | 10.000 | 100.000.000 | 20,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ĐẶNG THỊ TUYẾT MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 16/01/1960

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 168178948

Ngày cấp: 07/08/2003

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 29, tổ 12A, P. Lương Khánh Thiện, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 29, tổ 12A, P. Lương Khánh Thiện, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội